

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất phủ trên bề mặt mỏ tận thu trong quá trình khai thác tại khu vực 2, 3 mỏ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc xã Thanh Tân và xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh để làm vật liệu san lấp của Công ty TNHH Hợp Phát

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 154/GP-UBND ngày 19/4/2017 của UBND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 9642/UBND-CN ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH Hợp Phát được tận thu lớp đất phong hóa tầng phủ trong quá trình khai thác mỏ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thanh Tân và xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 645/TTr-STNMT ngày 16/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất phủ trên bề mặt mỏ tận thu trong quá trình khai thác tại khu vực 2, 3 mỏ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc xã Thanh Tân và xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh để làm vật liệu san lấp, cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Hợp Phát;
 - Địa chỉ: LK17, Nơ 04, đường Đinh Bò, mặt bằng 2125, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 - Mã số thuế: 2801161965.
2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

$$G = G_{\text{m}} \times K_{\text{qđ}} = 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,290 = 63.210 \text{ đồng/m}^3 \text{ (đối với đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình).}$$
3. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác: $Q = 274.375 \text{ m}^3 / 0,9 = 304.861 \text{ m}^3$.
4. Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$.
5. Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,9$.
6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác: $R = 3\%$ (đối với các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại, trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền).
7. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp:

$$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R = 304.861 \text{ m}^3 \times 63.210 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 3\% = 468.267.411 \text{ đồng}$$
(Bốn trăm sáu mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn, bốn trăm mười một đồng).
8. Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 01 lần (do tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ≤ 500 triệu đồng).
9. Thời điểm nộp tiền: Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo của cơ quan thuế.
10. Diện tích xã Thanh Tân chiếm 87,3%, xã Thanh Kỳ chiếm 12,7%.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:
 - Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định;
 - Tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty TNHH Hợp Phát.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Hợp Phát về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Công ty TNHH Hợp Phát:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, kiểm soát tải trọng phương tiện vận chuyển khoáng sản; sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra;

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại mỏ trên về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. UBND huyện Như Thanh; UBND xã Thanh Tân và xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh có trách nhiệm quản lý, kiểm soát tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Như Thanh; Chủ tịch UBND xã Thanh Tân và xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh; Giám đốc Công ty TNHH Hợp Phát; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi